

Số: 41/2018/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 13 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 535/2018/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa:

*Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1988

Ngụ tại: ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre

*Bi đơn: Anh **Phan Tấn Quang**, sinh năm 1988

Ngụ tại: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Phan Tấn Q.

2/Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a)Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Phan Tấn Q thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị T, anh Q không yêu cầu tòa giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

b)Về con chung: Chị Trần Thị T được nuôi con chung là cháu Phan Tấn B, sinh ngày 24/5/2010 (phù hợp nguyện vọng cháu B).

Ghi nhận chị T không có yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

c) Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xem xét.

d) Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013304 ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị T được hoàn lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã B, , huyện G, Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Bích Việt